

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 4 năm 2018
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đắc Liệt
2. Ông Võ Văn Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1191/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017, về “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018; Thông báo mở lại phiên tòa số 10/TB-MPT ngày 05/5 /2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1965;

Hộ khẩu thường trú: 14/41 đường VC, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ: 48/5/1 đường C, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Ông **Thái Ngô M**, sinh năm 1964;

Hộ khẩu thường trú: 14/41 đường VC, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ cư trú: 14/41 đường VC, phường B, TP. V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/9/2017, quá trình tố tụng tại Tòa và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:

Bà Trần Thị L và ông Thái Ngô M sau một thời gian tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý, tự nguyện tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 10/5/1990. Hôn nhân của bà L và ông M hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do sự bất đồng quan điểm dẫn đến việc không thể hòa hợp, từ đó thiếu tôn trọng lẫn nhau.

Bà L và ông M đã ly thân từ tháng 4/2015 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, hai người ở 02 địa chỉ khác nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Tại tòa, một lần nữa bà L xác định không còn tình cảm với ông M nên yêu cầu được ly hôn với ông Thái Ngô M.

Về con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Thái Ngô M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, Tòa án đã tiến hành các thủ tục cần thiết và theo đúng qui định và mở phiên tòa lần thứ nhất, ông M vắng mặt không có lý do, khi Tòa tổng đạt giấy triệu tập ông M tham gia phiên tòa lần hai, ông M làm đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, trong nội dung đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông M thể hiện ý kiến: đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L, xác định con chung như bà L trình bày và đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và thư kí tòa án đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà L, ông M phát sinh nhiều mâu thuẫn và hiện nay đã ly thân, không cùng chung sống với nhau, bà L xác định không còn tình cảm với ông M, ông M không đến Tòa làm việc nhưng thể hiện quan điểm của mình trong nội dung đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, đồng ý ly hôn với bà L, con chung đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn; về con chung đã trưởng thành, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Trần Thị L có đơn khởi kiện về “Ly hôn” với ông Thái Ngô M, có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Thái Ngô M. Tuy nhiên tại phiên tòa lần thứ hai ông M vẫn vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông M là phù hợp pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Xét bà Trần Thị L và ông Thái Ngô M chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 10/5/1990, như vậy hôn nhân giữa bà L, ông M là hợp pháp.

Trong thời gian bà L, ông M chung sống với nhau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn theo chiều hướng kéo dài và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân theo bà L là do vợ chồng bất đồng quan điểm do khác biệt tính cách nên không thể hòa hợp, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau. Đã nhiều lần bà L, ông M ngồi lại tìm cách hòa giải nhưng cuối cùng không có kết quả.

Ông Thái Ngô M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng để ông biết và có ý kiến về yêu cầu, lý do xin ly hôn của bà L, nhưng ông M không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu của bà L. Tòa án đã làm những thủ tục cần thiết và theo quy định để mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông M.

Cũng do ông M vắng mặt, để xem xét yêu cầu của bà L, Tòa đã tiến hành xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật. Kết quả biên bản xác minh tại địa phương cho thấy bà L, ông M trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, bà L, ông M đã hòa giải tại khu phố 01 lần nhưng không có kết quả, bà L, ông M đã ly thân khoảng 03 năm nay, hiện không sống chung với nhau nữa. Tuy ông M vắng mặt nhưng thể hiện quan điểm của mình trong nội dung đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, đồng ý ly hôn với bà L, con chung đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung. Xét hôn nhân của Ông, Bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân 03 năm, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, hai bên thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về con chung: đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn là bà Trần Thị L phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà Trần Thị L và ông Thái Ngô M.

2. Về con chung: đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị L, ông Thái Ngô M không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị L phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0008915 ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Vũng Tàu. Như vậy, bà L đã thi hành xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm (đối với đương sự vắng mặt là ông M, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đắc Liệt

Võ Văn Dũng

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- UBND phường 7, thành phố Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

Bị đơn ông Nguyễn Đức Quang đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Anh Đắc

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Phạm Thị Hiếu